

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/DS-ST
Ngày 19-4-2018
V/v tranh chấp dân sự hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Toán.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Trí;

Ông Ngô Văn Khon.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Thanh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa:
Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham không gia phiên tòa.

Trong các ngày 30/3 và ngày 19/4/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2018/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2018, về tranh chấp dân sự Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng 1, địa chỉ: phường 4, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Lê Văn Q– Tổng giám đốc.

- *Người đại diện theo ủy quyền của ông Quyết:* Ông Đoàn Văn A – Giám đốc Ngân hàng 1 – Chi nhánh An Giang.

- *Người đại diện theo ủy quyền của ông A:* Ông Nguyễn Hữu T – Giám đốc Phòng giao dịch huyện 3, địa chỉ: Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh An Giang, theo Văn bản ủy quyền số 609A/2017/EIBAG/UQ, ngày 15/11/2017 (Có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Phan Thị Tuyết N, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Trần Bảo T1, sinh năm 1986 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/11/2017, các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình và tại phiên tòa người đại diện cho nguyên đơn trình bày:

Bà N là Cán bộ nhân viên của Trường tiểu học TT3 có Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ của Ngân hàng 1 - Chi nhánh An Giang, theo Hợp đồng số: 1502 – LAV – 2015.00722 ngày 17/3/2015 để vay 70.000.000đ, vay theo hình thức trả hàng tháng (trừ lương). Thời hạn vay là 60 tháng, kể từ ngày 17/03/2015, lãi suất trong hạn 1,167%/tháng, mỗi tháng bà N phải trả là 1.167.000đ, trả cho đến khi hết nợ.

Tính đến ngày 11/9/2016 bà N đã trả vốn và lãi là 36.334.880đ (Trong đó vốn 23.427.000đ; lãi 12.907.880đ), còn nợ gốc 46.573.000đ; lãi 9.320.683đ, tổng cộng là 55.893.683đ.

Tại phiên tòa người đại diện nguyên đơn trình bày và yêu cầu: Tính từ ngày vay đến ngày 19/4/2016, bà N đã trả gốc 23.427.000đ, trả lãi 12.907.880đ. Nay yêu cầu bà N và ông T1 là chồng chịu trách nhiệm liên đới phải trả nợ gốc là 46.573.000đ và trả lãi từ ngày 19/4/2016 đến ngày 19/4/2018, lãi trong hạn là 6.553.845đ, lãi quá hạn là 1.810.950đ, tổng cộng nợ gốc và nợ lãi là 54.937.795đ và tiếp tục trả lãi theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ.

Đối với Trường tiểu học TT3 và Công đoàn Trường tiểu học TT3 có Hợp đồng dịch vụ thu nợ vay tiền tiêu dùng của Cán bộ công nhân viên cho Ngân hàng, xét thấy Trường tiểu học TT3 và Công đoàn Trường tiểu học TT3 là người hỗ trợ cho Ngân hàng thu hồi nợ, hưởng tỷ lệ hoa hồng thấp, nên Ngân hàng không yêu cầu đưa họ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại Bản khai ngày 18/01/2018, Biên bản hòa giải ngày 06/02/2018 bị đơn bà Phan Thị Tuyết N trình bày: Bà thống nhất theo trình bày và yêu cầu của đại diện Ngân hàng và thống nhất trả số tiền gốc và lãi tính đến ngày 15/11/2017 tổng cộng là 55.893.683đ và tiếp tục tính lãi đến khi thanh toán xong nợ. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên xin trả dần cho đến khi hết nợ. Số tiền nêu trên vay về sử dụng sinh hoạt cho gia đình.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Trần Bảo T1 trình bày: Ông thống nhất theo trình bày của đại diện Ngân hàng, đồng ý cùng bà N trả nợ cho Ngân hàng số tiền là nợ gốc và nợ lãi là 54.937.795đ (Tính đến ngày 19/4/2018) và tiếp tục trả lãi đến khi thanh toán xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của người đại diện cho nguyên đơn, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện ngày 15/11/2017, nguyên đơn khởi kiện bị đơn trả tiền nợ gốc và lãi là 55.893.683đ theo Hợp đồng tín dụng ngày 17/3/2015. Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình thụ lý vụ án Tranh chấp dân

sự, hợp đồng vay tài sản là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa, giữa người đại diện cho nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Trần Bảo T1 đã thống nhất về nội dung: Tính đến ngày 19/4/2018 bà N và ông T1 còn nợ Ngân hàng tiền gốc và tiền lãi là 54.937.795đ, ông T1 thống nhất trả và thống nhất tiếp tục tính lãi cho đến khi trả hết nợ;

[2.2] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày và yêu cầu của người đại diện cho nguyên đơn, sự thống nhất của ông T1 tại phiên tòa, việc chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là có căn cứ và phù hợp với Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự, phù hợp với Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Tại Bản khai ngày 19/4/2018 và tại phiên tòa người đại diện cho nguyên đơn trình bày: Không yêu cầu Tòa án đưa Trường tiểu học TT3 và Công đoàn Trường tiểu học TT3 vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, yêu cầu của người đại diện cho nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật và có lợi cho Trường tiểu học TT3 và Công đoàn Trường tiểu học TT3, nên được chấp nhận.

[4] Về tiền án phí dân sự sơ thẩm: Bà N và ông T1 liên đới chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 144 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng 1 - Chi nhánh An Giang đối với bà Phan Thị Tuyết N và ông Nguyễn Trần Bảo T1;

Buộc bà Phan Thị Tuyết N và ông Nguyễn Trần Bảo T1 chịu trách nhiệm liên đới phải trả cho Ngân hàng 1 - Chi nhánh An Giang số tiền nợ gốc và nợ lãi là 54.937.795đ (Năm mươi bốn triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn bảy trăm chín mươi lăm đồng), tính đến ngày 19/4/2018 và tiếp tục tính lãi theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: 1502-LAV-2015-00722, ngày 17/3/2015 cho đến khi thanh toán hết nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị Tuyết N và ông Nguyễn Trần Bảo T1 chịu trách nhiệm liên đới phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.747.000đ

(Hai triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) tính tròn, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình;

Ngân hàng 1 - Chi nhánh An Giang được nhận lại 1.397.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai số 02414 ngày 05/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Đối với bà N vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được Bản án hợp lệ.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng GD-KT TA Tỉnh ĐT;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Chi cục THA huyện TB;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký
Bùi văn Toán